TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 161/2018/HSST
Ngày: 28/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lai;
Ông Dương Văn Hánh.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế;
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Liên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 162/2018/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/QĐXX ngày18 tháng 9 năm 2018; đối với bị cáo:

Lê Văn Ngh, sinh 1997;

NĐKHKTT: Thôn L, xã Ph, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H, sinh năm 1967; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con út; Tiền sự, tiền án: Không; Được áp dụng biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú";* Có mặt.

Bị hại: Anh Lương Anh T, sinh năm 1995, vắng mặt;
Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện T, Nghệ An;
Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:
- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970, vắng mặt;
Địa chỉ: L, xã Ph, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa
- Ông Lê Văn T, sinh năm 1964 (bố đẻ Nghị), vắng mặt;
Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa trong quá trình xét hỏi, tranh luận, vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Ngh, Nguyễn Đức Th và anh Lương Anh T cùng thuê trọ tại gia đình chị Nguyễn Thị Nh ở thôn B, xã H, huyện T. Sống cùng khu trọ, Ngh và Th biết anh T thường sử dụng xe mô tô còn mới làm phương tiện đi lại. Cả hai đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh T, nhưng chưa có cơ hội để thực hiện.

Khoảng 00h30 ngày 25/5/2018, Ngh và Th đang ngồi chơi tại gần cổng khu trọ thì anh T điều khiển xe mô tô về và dựng tại hành lang dãy trọ. Anh T đã khóa cổ xe, đi lên phòng trọ của mình tại tầng 2. Quan sát thấy điều kiện thuận lợi, Ngh và Th đi ra lối cửa sau, trèo qua cánh cửa sắt vào hành lang khu trọ. Ngh tiến đến dắt xe. Nhưng vì xe khóa cổ nên vừa dắt, Ngh vừa phải quay chỉnh đầu xe. Th lấy chìa khóa mà bà chủ nhà phát cho người thuê trọ để mở cửa. Ngh dắt xe, Th khóa cổng khu trọ lại. Ra khỏi khu trọ một đoạn, Th và Ngh dùng tay bẻ tay lái của xe để phá khóa cổ. Ngh sử dụng đoạn dây điện mang theo từ trước cắm vào rắc của ổ khóa điện để khởi động xe. Ngh chở Th ra đường cao tốc Bắc Giang – Hà Nội bắt xe khách đem chiếc xe về Thanh Hóa. Tại nhà mình, Ngh đã dùng clê tháo biển số của xe cất đi để tránh bị nghi ngờ. Th và Ngh đã sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện chung và cất giấu tại nhà Ngh khi không sử dụng.

Biên bản họp định định giá ngày 01/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamah Exiter màu xanh – bạc, BKS: 37 D1 - 086.52 đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 33.500.000đồng.

Cáo trạng số: 119/CT - VKS ngày 26/8/2018 của VKSND huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Lê Văn Nghị về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngh khai nhận: Bị cáo và Th sống cùng khu trọ với anh T. Biết anh T sử dụng xe mô tô mới, nên cả hai đã có ý định trộm cắp chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Lợi dụng đêm khuya, quan sát thấy anh T dựng xe dưới sân khu trọ và lên phòng trọ trên tầng 2, bị cáo đã cùng với Th trộm cắp chiếc xe của anh T. Sau khi chiếm đoạt được, đã mang xe về quê của mình để sử dụng chung cùng Th. Để tránh sự phát hiện, bị cáo đã tháo biển số xe cất đi và sử dụng xe chung cùng với Th. Bị cáo và Th cùng thỏa thuận ai có tiền, trả cho người kia một nửa giá trị thì được sử dụng xe. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để yên tâm cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38– BLHS ; Xử phạt: Lê Văn Ngh từ 15 đến 20 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung;

Về trách nhiệm dân sự : Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt. Chiếc ổ khóa điện của xe mô tô bị hỏng, anh T đã sửa chữa. Ông T1 và ông H mỗi người đã bồi thường 400.000đ cho anh T. Đến nay, anh T không yêu cầu gì nên không để cập giải quyết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 0h30 ngày 25/5/2018; Tại khu nhà trọ của bà Nhàn ở thôn Bất Lự, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du Lê Văn Ngh và Nguyễn Đức Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lương Anh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamah Exiter màu xanh – bạc, BKS: 37 D1 - 086.52 mà anh Tuấn dựng ở sân khu trọ.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Ngh đã thỏa mãn các quy định của khoản 1 Điều 173 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo Ngh đã thực hiện hành vi cùng với Nguyễn Đức Th nên đây là vụ đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, chuẩn bị kỹ lưỡng. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục thành công dân tốt; Áp dụng biện pháp ngăn chặn*: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"* đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngh là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa , bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

Chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt đã được bị cáo tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra. Bố đẻ của bị cáo đã bồi thường cho bị hại chi phí thay mới ổ khóa điện của xe mô tô mà bị cáo đã làm hư hỏng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, mục đích của bị cáo muốn chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T để làm phương tiện đi lại mà không biết rằng xe mô tô là loại phương tiện giao thông mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu. Chứng tỏ nhận thức của bị cáo còn hạn chế do là người dân tộc thiểu số, mới trưởng thành, còn xa lạ với những quy tắc của cuộc sống xã hội. Do vậy, HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS.

Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lương Văn T đã nhận được tài sản là chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt. Chiếc ổ khóa điện của xe mô tô hư hỏng đã được thay mới. Người liên quan trong vụ án là ông T, ông H đã bồi thường đầy đủ số tiền 800.000đ. Anh T không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Đoạn dây điện để mở khóa ổ điện xe máy; Chiếc Cle mà bị dùng để tháo biển số xe cất đi. Bị cáo Nghị đã tìm kiếm nhưng không thấy; Chiếc Chìa khóa dùng để mở cổng ngõ của khu trọ Thđã vứt đi và không nhớ địa điểm nên không thu hồi được. Do đó không có căn cứ xử lý.

Liên quan trong vụ án này còn có hành vi của Nguyễn Đức Th đã cùng với bị cáo Ngh thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô. Trong giai đoạn truy tố, được áp dụng biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* nhưng lại bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã có quyết định tách vụ án. Hành vi của Thắng sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Ngh phạm tội: *"Trộm cắp tài sản";*

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; - BLHS; Điều 123; Điều 331; Điều 333 – BLTTHS;

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Lê Văn Ngh: 15 *(Mười lăm)* tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Lệnh số: 50/2018/HSST ngày 28/9/2018 về biện pháp ngăn chặn : *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt án vắng mặt hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Người TGTT;*
- *TAND tỉnh BN;*
- *VKSNDtỉnh, huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở TP tỉnh BN;*
- *Công an huyện Tiên Du*
- *Lưu án văn, hồ sơ*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong